

Số: 181 /QĐ-PQLĐT

Biên Hòa, ngày 28 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2020 của phòng Quản lý Đô thị thành phố Biên Hòa

- Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ
- Căn cứ Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 29 tháng 05 năm 2020 của UBND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2020;
- Xét đề nghị của kế toán đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2020 của Phòng Quản lý Đô thị thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các tổ chuyên môn phòng Quản lý Đô thị thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu :VT,tổ HC.

**TRƯỞNG PHÒNG**
PHÒNG
QUẢN LÝ
ĐÔ THỊ

Trương Vĩnh Hiệp

Đơn vị: **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**



DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo QĐ số: 181 /QĐ-QLĐT ngày 28 /08 /2020 của Phòng Quản lý Đô thị thành phố)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-273.428.696
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí các sự nghiệp	-273.428.696
2.1	Sự nghiệp môi trường:	-273.428.696
2.1.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	
	- Chi phí tư vấn gói thầu số 4(xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp) và số 5 (xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất phân vi sinh đảm bảo tỷ lệ chôn lấp dưới 15%)	-273.428.696